

46 EL Lo

T1223

T1194

18C-2

C 16

T6N-R32E

T6N-R33E

36 31
1 6

2 NHEL
155.9
155.86

18.24
3 NHEL
18.4

31 32
6 5

61.33

2 NHEL
58.1 NW

32 33
5 4

T1223

T1174

T5N-R32E

T5N-R32E

2 NHEL
433
45.13

SEE MAP
19C

7
282

6a NHEL
9.0
CRP
87-9697
EX

1 NHEL 210.76
209.3

33733

3 NHEL
328.7 NW

(218)

81.08

3 NHEL
72.23
70.6

5 NHEL 129.28
124.4

1 6
12 7

6 6b NHEL
88.4 79.1

4 NHEL 95.41
38.9

6 5
7 8

5 4
8 9